TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **73**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 27 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 337/2023/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Kh, xã Th, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn V, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Kh, xã Th, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Văn V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 47 do Ủy ban nhân dân xã Thái Sơn, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 18/9/2019 cho chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Văn V không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự xác định có 02 con chung là cháu Đặng Thị Thanh Th, sinh ngày 06/6/2014 và cháu Đặng Văn H, sinh ngày 24/3/2016. Giao cháu Đặng Thị Thanh Th và cháu Đặng Văn H cho anh Đặng Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Thanh Th, Đặng Văn H mỗi cháu 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) trên một tháng (cấp dưỡng hai cháu là 2.000.000đ (*Hai triệu*

đồng) trên một tháng); phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng; thời gian cấp dưỡng từ tháng 1/2024 trở đi, đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000505 ngày 29/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 29/12/2023), chị T đã nộp đủ. Anh Đặng Văn V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Th (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(*Đã ký)*

Hoàng Cao Tiến